

THÁCH THỨC TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH NHÂN VĂN THEO HƯỚNG BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM

HỒ THỊ THU HÀ*

Phát triển du lịch nhân văn theo hướng bền vững được đặt ra dựa trên các bài học và kinh nghiệm thực tế phát triển du lịch tại nhiều quốc gia trong khu vực và trên thế giới. Nhận thức về phát triển du lịch có trách nhiệm với môi trường đã xuất hiện ở Việt Nam khi khai thác nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn. Tuy nhiên, trong thực tế, phát triển du lịch nhân văn theo hướng bền vững tại Việt Nam cũng đang đối diện với khá nhiều thách thức.

Từ khóa: Du lịch nhân văn; phát triển bền vững; thách thức; quản lý nhà nước.

Sustainable development of humanitarian tourism is defined based on lessons and practical experience in tourism development in many countries in the region and the world. The viewpoint of environmentally responsible tourism development has emerged in Vietnam when exploiting natural, humanitarian tourism resources. However, in reality, the sustainable development of humanitarian tourism in Vietnam is facing many challenges.

Key words: Humanitarian tourism; sustainable development; challenge; state management.

NGÀY NHẬN: 03/02/2020

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 24/02/2020

NGÀY DUYỆT: 16/3/2020

1. Du lịch nhân văn theo hướng bền vững

Du lịch nhân văn (DLNV) là hoạt động du lịch gắn với các yếu tố văn hóa “di tích lịch sử - văn hóa, di tích cách mạng, khảo cổ, kiến trúc; giá trị văn hóa truyền thống, lễ hội, văn nghệ dân gian và các giá trị văn hóa khác; công trình lao động sáng tạo của con người có thể được sử dụng cho mục đích du lịch”¹.

DLNV gắn với phát triển bền vững là hoạt động khai thác, quản lý các giá trị nhân văn như truyền thống văn hóa, các yếu tố văn hóa, văn nghệ dân gian, di tích lịch sử, cách mạng, khảo cổ, kiến trúc, các công trình lao động sáng tạo của con người và các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể khác

nhằm thỏa mãn các nhu cầu đa dạng của khách du lịch, có quan tâm đến các lợi ích kinh tế dài hạn trong khi vẫn bảo đảm sự đóng góp cho bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên đó, duy trì được sự toàn vẹn về văn hóa để phát triển hoạt động du lịch trong tương lai; cho công tác bảo vệ môi trường và góp phần nâng cao mức sống của cộng đồng địa phương.

Theo đó, phát triển DLNV theo hướng bền vững phải bảo đảm kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa kinh tế - xã hội và môi trường. Tăng trưởng kinh tế du lịch phải đi

* ThS, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường lành thổ tại các địa điểm du lịch và các điểm liên quan.

Tại Việt Nam, chủ trương phát triển du lịch nói chung, DLNV nói riêng đang được Đảng và Nhà nước quan tâm đầu tư. Đây được coi là ngành kinh tế mũi nhọn khi tiềm năng du lịch tại Việt Nam rất đa dạng và phong phú. Tuy nhiên, cũng như các lĩnh vực khác, du lịch nói chung và DLNV nói riêng, trong quá trình phát triển theo hướng bền vững đã gặp không ít thách thức.

2. Những thách thức đặt ra trong phát triển du lịch nhân văn theo hướng bền vững tại Việt Nam

Thứ nhất, xu thế đô thị hóa.

Sự phát triển của kinh tế - xã hội và quá trình hội nhập tạo cơ hội cho sự phát triển tại các vùng miền, khu vực khác nhau, kéo dần khoảng cách giữa miền núi với miền xuôi, giữa nông thôn với thành thị. Chủ trương hiện đại hóa nông thôn, vùng sâu, vùng xa đã tạo nên những chuyển biến mạnh mẽ ngay cả ở những khu vực hẻo lánh, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đặc biệt, tại các điểm du lịch lớn, xu thế đô thị hóa đã làm thay đổi bộ mặt và cảnh quan từng vùng. Cơ sở hạ tầng mang tính tiện ích cao, hệ thống các cơ sở dịch vụ ngày càng tiện nghi. Cùng với đó là các công trình phục vụ hoạt động giải trí, tham quan xuất hiện, đáp ứng nhu cầu tối đa cho du khách.

Tuy nhiên có thể nhận thấy hệ lụy khá rõ ràng của xu thế này, đó là sự biến dạng của vẻ đẹp vốn có mà tạo hóa đã ưu đãi cho vùng du lịch, là nguy cơ bị tàn phá của cảnh quan thiên nhiên, là sự thay thế cuộc sống bình yên, giàu bản sắc bằng cuộc sống ồn ào, náo nhiệt, kéo theo nhiều hậu quả từ lối sống hiện đại. Xu thế đô thị hóa sẽ khiến du lịch tất cả các nơi đều có chung một diện mạo, triệt tiêu tính đặc thù, làm mất đi sức hấp

dẫn riêng. Lâu dần, việc tham gia du lịch sẽ trở nên nhàm chán.

Thứ hai, xu thế thương mại hóa.

Khi hoạt động du lịch chỉ chú trọng đến lợi nhuận, quan tâm đến hiệu quả kinh tế mà bất chấp cả những ảnh hưởng đến lĩnh vực văn hóa, xã hội, đó là biểu hiện của xu thế thương mại hóa du lịch. Với tính chất đặc thù, du lịch là lĩnh vực mang tính kinh tế nhiều hơn. Tuy nhiên, nguồn tài nguyên mà du lịch khai thác để đem lại lợi nhuận lại chủ yếu thuộc lĩnh vực văn hóa, xã hội. Thương mại hóa du lịch sẽ coi nhẹ việc giữ gìn, bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống, những nét đặc thù trong cuộc sống, sinh hoạt của cư dân bản địa. Đây là một trở ngại rất lớn đối với hoạt động quản lý nhà nước về DLNV. Nó phá vỡ quy hoạch ở tầm chiến lược trong phát triển du lịch bền vững, làm thay đổi tư duy và lối sống truyền thống tốt đẹp, đặc biệt là các quan hệ xã hội. Khi tư duy kinh tế thuần túy thâm nhập vào công tác quản lý, nhiều giá trị bản sắc sẽ bị đánh đổi, làm nghèo dần nguồn tài nguyên DLNV vốn là yếu tố quan trọng trong phát triển bền vững.

Thứ ba, bất cập về chính sách.

Vai trò của chính sách đối với sự phát hiện, khai thác, phát huy DLNV theo hướng bền vững là rất lớn. Thông qua các chính sách phát triển du lịch mà nhiều giá trị văn hóa được tôn vinh và quảng bá, nhiều nét văn hóa được lưu giữ, bảo tồn. Chính sách hợp lý vừa giúp nâng cao đời sống của người dân, vừa góp phần thay đổi diện mạo của các địa phương làm du lịch.

Tuy nhiên, nếu chính sách bất cập sẽ trở thành rào cản cho sự phát triển, đẩy lùi xu thế đi lên của nền kinh tế - xã hội, cùng với đó sẽ dẫn đến việc khai thác cạn kiệt nguồn tài nguyên DLNV. Trong sự bất cập của chính sách du lịch, một vấn đề đặt ra là sự thiếu đồng bộ, nhất quán giữa các cấp, các

ngành. Sự mâu thuẫn, khác biệt giữa nội dung và việc tổ chức thực thi chính sách. Sự quan liêu của chính sách so với yêu cầu và điều kiện thực tiễn... Đây là một thách thức không nhỏ trong hoạt động quản lý nhà nước về DLNV theo hướng bền vững.

Thứ tư, nguồn lực hạn chế.

Cũng như các lĩnh vực khác, để phát triển du lịch, trong đó có DLNV theo hướng bền vững, đòi hỏi phải có nguồn lực bảo đảm cho các hoạt động của nó. Trong đó có nguồn lực tài chính, nguồn nhân lực và nguồn tài nguyên du lịch. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, do vai trò và tầm quan trọng của hoạt động du lịch suốt một thời gian dài chưa được coi trọng đúng mức nên sự đầu tư cho du lịch còn hạn chế. Bên cạnh đó, số lượng và chất lượng nguồn nhân lực du lịch, bao gồm cả nguồn nhân lực làm công tác quản lý nhà nước về du lịch chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu ngày càng khó khăn, nhiều thách thức của hoạt động du lịch. Thách thức này đòi hỏi sự vào cuộc của cả bộ máy quản lý ở tất cả các cấp, các ngành, các địa phương và các doanh nghiệp, người dân.

3. Một số giải pháp để phát triển du lịch nhân văn theo hướng bền vững

Một là, nâng cao nhận thức, trình độ, kỹ năng chuyên môn cho đội ngũ lãnh đạo, quản lý nhà nước về tài nguyên DLNV.

Đội ngũ lãnh đạo, quản lý cần thấy rõ vai trò của nguồn tài nguyên DLNV đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; ý thức được trách nhiệm trong việc khai thác và phát huy nguồn tài nguyên DLNV theo hướng bền vững. Nắm chắc địa bàn gắn với nguồn tài nguyên cùng với tiềm năng khai thác và phát triển. Đội ngũ cán bộ quản lý cần được bồi dưỡng các kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến QLNN về du lịch nói chung, DLNV theo hướng bền vững nói riêng, bao gồm các kỹ năng cốt lõi và các

kỹ năng mềm bổ trợ. Theo đó, cần: (1) Phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng như các học viện, trường đại học có chuyên ngành văn hóa, du lịch, quản lý nhà nước, các công ty tư vấn đào tạo, các chương trình, dự án của tỉnh, thành phố tổ chức các lớp tập huấn, các lớp bồi dưỡng cho cán bộ, công chức QLNN về du lịch, đặc biệt là những người có hiểu biết về lĩnh vực du lịch, về văn hóa bản địa làm công tác QLNN về du lịch nói chung, DLNV nói riêng. Cần có dự nguồn cán bộ chuyên trách lĩnh vực quản lý nhà nước về du lịch, trong đó có DLNV theo hướng bền vững tại địa phương; phối hợp, kết hợp với các địa phương, các ngành có liên quan trong việc tổ chức khai thác, phát huy tiềm năng DLNV. (2) Tổ chức đánh giá định kỳ năng lực, trình độ chuyên môn thông qua báo cáo kết quả công việc của cá nhân, đơn vị quản lý nhà nước về DLNV theo hướng bền vững. Đánh giá dựa trên tiêu chí: bảo đảm mục tiêu, bảo đảm tiến độ, nguồn lực hợp lý, hiệu ứng quản lý được phản hồi tốt.

Hai là, xây dựng, ban hành và tổ chức thực thi chính sách, pháp luật. Cần quy hoạch nguồn tài nguyên DLNV theo hướng chú trọng đến thể mạnh, nét đặc thù của từng địa bàn, từng dân tộc, tạo sự đa dạng, phong phú cho nguồn tiềm năng và khai thác tối ưu thể mạnh sẵn có... Chính sách phải bảo đảm khuyến khích, huy động tập trung nguồn lực, bảo tồn và phát huy được những giá trị truyền thống; nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Xây dựng nhóm chính sách khuyến khích du lịch, tạo điều kiện thuận lợi cho khách du lịch trong và ngoài nước thông qua các chính sách hỗ trợ khách du lịch; xây dựng bộ quy chế đối với các điểm du lịch dựa trên cơ sở pháp lý mang tính quốc tế,

quốc gia và gắn với thực trạng tại địa bàn du lịch; chính sách thu hút đầu tư hạ tầng và hệ thống cung ứng dịch vụ. Xây dựng thêm các chính sách khuyến khích đầu tư khu vực tư nhân vào các lĩnh vực tài nguyên nhân văn có thể khai thác du lịch; chính sách ưu đãi đặc biệt đối với các doanh nghiệp đầu tư ở những nơi có tiềm năng du lịch nhưng khả năng tiếp cận hạn chế. Xây dựng bộ quy chế khu du lịch theo hướng chặt chẽ để lựa chọn khách du lịch, tránh tình trạng quá tải. Chính sách tăng cường hợp tác đối tác công - tư, cơ chế liên kết giữa chính quyền địa phương với khu vực tư nhân trong tư vấn hoạch định chính sách.

Khuyến khích bằng công cụ tài chính và hỗ trợ đối với các mô hình DLNV được đánh giá tốt. Đối với các dự án phát triển DLNV có hiệu quả kinh tế, có sự tham gia của cộng đồng cư dân bản địa và đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, đồng thời có trách nhiệm với môi trường, cần có chính sách khuyến khích, hỗ trợ mạnh mẽ bằng công cụ tài chính, bằng sự ưu đãi về cơ hội đầu tư.

Xây dựng chính sách phát triển nguồn nhân lực du lịch, đào tạo và chuyển giao kỹ năng tại chỗ; thu hút chuyên gia, nhân tài, nghệ nhân trong và ngoài nước phục vụ cho đào tạo du lịch; tăng cường chuẩn hóa kỹ năng, chương trình đào tạo; đẩy mạnh thẩm định, công nhận kỹ năng; tạo điều kiện di chuyển, chuyển đổi nghề nghiệp; sử dụng phí dịch vụ vào việc đào tạo và phát triển nhân lực trên địa bàn.

Cần tiếp tục khuyến khích phát triển du lịch cộng đồng, du lịch homestay để mang lại nhiều lợi ích phát triển kinh tế bền vững nhất. Bên cạnh đó, để bảo đảm sự đa dạng của DLNV và khai thác, phát huy có hiệu quả, cần huy động sự tham gia của các nhà nghiên cứu, các nhà trí thức bản địa, các nghệ nhân và chính quyền cấp xã trong việc rà soát, đánh giá và giới thiệu tiềm năng du

lịch của địa phương, của cộng đồng các dân tộc thiểu số trên địa bàn.

Ba là, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, quảng bá về du lịch. Giải pháp này giúp cho việc xúc tiến quảng bá đối với tài nguyên du lịch nói chung, DLNV nói riêng được hiệu quả hơn. Tăng cơ hội tiếp cận thông tin cho khách du lịch; đa dạng hóa các hình thức thông tin du lịch. Huy động mọi đối tượng, mọi kênh thông tin cho du lịch nói chung và DLNV nói riêng.

Để thực hiện giải pháp này, cần xây dựng trang web chính thức của chính quyền địa phương với giao diện ưu tiên cho việc giới thiệu, quảng bá về du lịch. Đặc biệt, cần dành chuyên trang giới thiệu về tài nguyên DLNV, cụ thể thông tin minh họa tour, tuyến tại địa phương... Liên kết với các kênh thông tin đại chúng như Đài Truyền hình Việt Nam (VTV), Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV)... giới thiệu, quảng bá về DLNV trên địa bàn có điểm DLNV. Phát hành cẩm nang du lịch theo mùa. Các bộ phận liên quan chỉnh sửa tổng hợp nguồn thông tin, căn cứ vào các hoạt động văn hóa quan trọng, tiếp nhận từ các chương trình, hoạt động du lịch, căn cứ vào thay đổi các mùa trong tự nhiên, lễ tết ở các cộng đồng, các dân tộc để biên soạn xuất bản các tài liệu thông tin, đáp ứng nhu cầu của khách du lịch □

Chú thích:

1. Khoản 2 Điều 15 Luật Du lịch năm 2017.

Tài liệu tham khảo:

- Để tài nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội: *Đánh giá tài nguyên du lịch văn hóa của tỉnh Hưng Yên, 2013.*
- Tiger in the Forest: Sustainable Nature-based Tourism in Southeast Asia. Spring Symposium, 2003. Tourism and Biodiversity, Mapping Tourism's Global Footprint.
- Trần Văn Thông. *Quy hoạch du lịch - Những vấn đề lý luận và thực tiễn.* TP. Hồ Chí Minh. NXB Đại học Quốc gia. 2005.